

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 11-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bổng.

Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Lương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Quảng Mạnh Tuấn và ông Lò Bảo Lâm.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Sông A L (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 12 năm 1992 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản TR, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sông A S, sinh năm 1969 và bà Phàng Thị M, sinh năm 1967; có vợ là Giàng Thị G, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số

29/2021/HS-ST ngày 02/3/2021; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2022 đến nay - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Giàng A T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản TR, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lò Như Hoa, địa chỉ: Bản Giáo, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 22/7/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện Phù Yên phối hợp với Công an xã GP, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại bản CM, xã GP, huyện Phù Yên phát hiện Sông A L điều khiển xe mô tô đi theo đường từ trong khuôn viên Công ty khoáng sản TB cũ ra quốc lộ 43 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra và phát hiện thu giữ được ma túy bên trong túi quần bên trái đang mặc của L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu đen, bên trong có 02 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 túi nilon màu xanh bên trong có 102 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero Detech mang biển kiểm soát 26H7-5681 cũ qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động OPPO A1 màu đỏ, bên trong có 01 sim điện thoại.

Quá trình điều tra, bị cáo Sông A L khai nhận: Khoảng 06h ngày 22/7/2022, Sông A L liên lạc với một người đàn ông tên là P ở huyện BY, tỉnh Sơn La hỏi có hàng (ma túy) không, nếu có thì để cho 2.000.000 đồng hàng trắng (heroine). P trả là có và hỏi L có lấy thêm hồng phiên không, L đồng ý và hẹn giao nhận ma túy với nhau ở khu vực khuôn viên Công ty khoáng sản TB cũ thuộc địa phận bản CM, xã GP, huyện Phù Yên. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero Detech, BKS 26H7 - 5681 đi từ nhà L đến chỗ hẹn. Khoảng 12h50' cùng ngày, P gọi cho L bảo L để tiền ở cột điện bên trong nhà máy, L đồng ý và để số tiền 2.000.000 đồng vào cột điện. Khi L để tiền xong, P gọi điện thoại cho L hỏi để tiền xong chưa, L trả lời là để xong rồi, P bảo với L là ma túy kê trên hòn đá cách cột điện 20 mét. L hỏi lại P là có trắng hay hồng, P bảo có cả trắng cả hồng. P nói số tiền 2.000.000 đồng đủ để mua hàng trắng, còn viên hồng là ½ túi giá 3.000.000 đồng thì cho L nợ, khi nào có thì trả. L đồng ý rồi đi đến chỗ cất giấu ma túy cầm gói ma túy cho vào túi quần bên trái đang mặc điều khiển xe mô tô đi về. L đi được một đoạn đến khu vực bản CM, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 22/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng ma túy và trích mẫu gửi giám định như sau:

- 02 gói nilon màu trắng:

+ gói thứ nhất có khối lượng = 0,628 gam; trích 0,155 gam gửi giám định (ký hiệu L1). Còn lại 0,473gam (ký hiệu L2).

+ gói thứ hai có khối lượng = 2,275 gam; trích 0,126 gam gửi giám định (ký hiệu L3). Còn lại 2,149gam (ký hiệu L4).

- 01 gói nilon màu xanh: 102 viên có khối lượng = 10,137 gam, trích 0,509 gam gửi giám định (ký hiệu L5). Còn lại 9,628 gam (ký hiệu L6).

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 120/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1280/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu L1, L3 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là L1 = 0,155 gam; L3 = 0,126 gam. Mẫu gửi giám định L5 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,509 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,903 gam; loại Heroine và 10,137 gam; loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Sông A L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A L từ 06 (Sáu) đến 07 (Bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) Chiếc phong bì thư đã được niêm phong bên trong gồm có: 03 (ba) túi nilon màu trắng, ký hiệu lần lượt từ L2=0,473gam; L4= 2,149gam; L6 = 9,628gam+ 01 túi nilon màu xanh + 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở khi bắt quả tang + 01 mảnh nilon màu đen+ 02 mảnh ni lon màu trắng tạm giữ của bị cáo Sông A L khi bắt quả tang.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu đỏ của bị cáo Sông A L.

Trả lại cho anh Giàng A T 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu đen biển kiểm soát số 26H7-5681.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sông A L, do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại bản CM, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việc về việc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; bản ảnh mở niêm phong, cân tịnh và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/7/2022, bị cáo Sòng A L đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,903 gam Heroine và 10,137 gam Methamphetamine; tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 13,04 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có 01 tiền án chưa được xóa, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì thư đã được phong, bên trong đựng 03 (ba) túi nilon màu trắng, ký hiệu L2=0,473gam; L4= 2,149gam; L6 = 9,628gam + 01 túi nilon màu xanh + 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở khi bắt quả tang + 01 mảnh nilon màu đen+ 02 mảnh ni lon màu trắng. Xét là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu đỏ là tài sản hợp pháp của bị cáo, đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu đen là tài sản hợp pháp của anh Giàng A T. Xét thấy, anh T cho bị cáo L mượn đi giải quyết công việc, anh T không biết việc bị cáo sử dụng tài sản vào việc phạm tội, do đó, cần trả lại chiếc xe cho anh T được quyền quản lý, sử dụng.

[6] Đối với người đàn ông tên P theo lời khai của bị cáo, đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sông A L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) Chiếc phong bì thư đã được niêm phong bên trong gồm có: 03 (ba) túi nilon màu trắng, ký hiệu lần lượt từ L2=0,473gam; L4= 2,149gam; L6 = 9,628gam+ 01 túi nilon màu xanh + 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở khi bắt quả tang + 01 mảnh nilon màu đen+ 02 mảnh ni lon màu

trắng tạm giữ của Sông A L khi bắt quả tang.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu đỏ số IMEL1:861795044690710, IMEL2:861795044690702, bên trong có sim số 0985622904, máy cũ đã qua sử dụng, đựng trong một phong bì đã được niêm phong.

Trả lại cho anh Giàng A T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu đen biển kiểm soát số 26H7-5681, số máy RPEIQ152FMj004156, số khung RPEWCj6PEFA 004156, yên xe bị rách, không có gương chiếu hậu 2 bên, không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong của xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/BB-GNVC ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sông A L.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2022).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức